Thứ Ba, Ngày 11 Tháng 4 Năm 2023

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

"Đảo chiều"

▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp và là phiên bán mạnh nhất từ 27/2 trong phiên giao dịch khớp lệnh sàn HOSE.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.11 điểm (+4.11%), đạt 1,069.46 điểm; HNX-Index tăng 0.34 điểm (+0.16%), đạt 212.34 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 11.59 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 697.78 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 570.46 tỷ đồng, tập trung ở STB, VND, HPG.

▶ VHM (+3.41%), NVL (+6.77%), GVR (+2.20%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.90%), BID (-0.67%), SAB (-0.91%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành giao dịch trong sắc xanh phiên hôm nay. Dịch vụ tài chính, Bất động sản, Hóa chất là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: VCI, VHM, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Lực bán vẫn chi phối trong phiên giao dịch hôm nay nhưng dòng tiền bắt đáy đã nhập cuộc trở lại vào cuối phiên giao dịch buổi chiều để giúp thị trường đóng cửa trong sắc xanh. Chỉ số kết phiên gần mức cao nhất tạo thành mẫu hình nến hammer, cho thấy phản ứng tốt tại khu vực hỗ trợ 1,060 điểm. Tín hiệu bật tăng hôm nay giúp các chỉ báo kỹ thuật trở lại mức cân bằng. Tuy nhiên vẫn còn khá sớm để kết luận điểm đảo chiều giảm. Khớp lệnh phiên nay dù trên mức bình quân 20 phiên nhưng vẫn thấp hơn các ngày trước đó cho thấy động lực chưa thật sự mạnh. Chỉ số vừa lấy lại được ngưỡng MA10 cận 1,070 điểm nên vẫn cần thời gian để kiểm định khu vực này. Xu hướng có lẽ nghiêng về rung lắc và chiến lược phù hợp là nắm giữ.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,069	0.4	1.6	-27.8	13.8	1.7	4,250,359
VN30 Index	1,082	0.4	3.3	-29.0	11.0	1.7	3,093,571
VN Midcap	1,352	0.7	4.4	-36.3	10.7	1.3	739,776
VN Smallcap	1,179	1.0	5.5	-44.7	15.0	0.9	233,749
HNX Index	212	0.2	2.2	-50.8	22.7	1.2	246,398
UpCom	79	1.1	2.7	-30.8	12.1	1.6	974,520

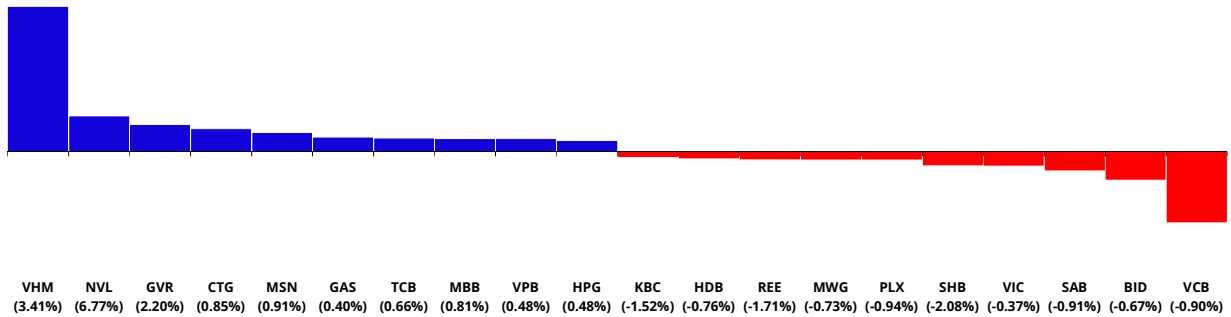
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.3	0.4	-3.9	0.5	15.5	2.3	80,571
Bảo hiểm	0.5	1.0	6.2	-23.1	19.2	1.7	48,299
Bất động sản	1.3	8.7	4.1	-41.8	14.4	1.5	778,452
CNTT	0.0	1.1	4.2	-14.2	17.0	3.2	100,437
Dầu khí	-0.4	-3.2	16.9	-30.5	39.7	2.4	58,705
Dịch vụ tài chính	1.6	16.4	27.8	-39.0	19.3	1.2	119,938
Tiện ích	0.5	-3.8	2.6	-13.3	11.6	2.1	311,232
Du lịch và Giải trí	0.4	-1.2	-6.1	-33.1	n.a	9.8	95,641
Hàng & DV CN	0.2	3.1	5.0	-21.4	11.3	1.5	119,905
Hàng CN & Gia dụng	1.1	0.3	-5.6	-23.3	10.3	1.7	48,954
Hóa chất	1.2	4.4	3.5	-49.3	6.3	1.2	135,447
Ngân hàng	-0.2	0.8	11.0	-14.1	8.2	1.6	1,618,806
Ô tô và phụ tùng	0.1	2.5	3.7	-39.0	10.3	0.9	18,589
Tài nguyên Cơ bản	0.6	-2.2	15.7	-44.5	20.5	1.2	161,988
Th.phẩm & Đồ uống	0.2	-3.6	-3.9	-18.9	20.7	3.1	477,916
Truyền thông	-0.5	20.6	40.0	-34.2	15.3	0.9	1,234
Xây dựng và Vật liệu	1.1	4.5	17.2	-42.2	14.7	1.1	91,817
Y tế	-0.3	-2.8	0.0	-20.7	12.4	1.9	30,466

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.4	0.0	-2.3	-1.0	-1.3	2.2
USD/JPY	133	-0.4	1.0	-0.1	0.5	1.5	6.1
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.5	1.8	-0.2	8.1
KRW/USD	1,322	0.2	0.5	1.6	6.1	4.5	7.2
EUR/USD	1	-0.5	0.4	-1.7	-1.4	-1.9	-0.3
USD/VND	23,448	0.0	-0.1	-0.7	0.0	-0.8	2.5
Dầu Thô	80	0.7	-0.5	4.7	3.7	0.0	-14.8
Xăng	237	-15.6	-13.4	-10.4	-2.6	-3.6	-21.1
Khí đốt	2	-0.6	2.5	-11.2	-41.2	-51.8	-67.5
Than	194	0.0	9.3	4.6	-50.4	-52.1	-33.6
Vàng	2,005	0.7	-0.8	4.8	6.9	9.9	2.6
Thép cuộn	4,222	-1.0	-1.8	-6.1	0.9	1.8	-19.3

Đóng góp vào VN Index



Mở tài khoản

[Chuyên viên phân tích]
Khang Trần
☎ (84-28) 6299 - 8037
✉ khang.lt@shinhan.com

Mỹ Mỹ
☎ (84-28) 6299 - 7276
✉ my.vm@shinhan.com

Shinhan Securities

Điểm tin thị trường

Tin tức doanh nghiệp

1) PVT – Vận tải: Trong năm 2023, Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất là 6,800 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất ở mức 538 tỷ đồng, lần lượt giảm 29% và giảm 53% so với mức thực hiện trong năm 2022. Ban lãnh đạo Tổng Công ty cho biết kế hoạch kinh doanh năm nay được xây dựng trên cơ sở thận trọng trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu vẫn đối mặt nhiều khó khăn.

2) FCN – Xây dựng: CTCP Fecon đã công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, theo đó, HĐQT công ty dự kiến trình cổ đông kế hoạch kinh doanh năm 2023 với doanh thu 3,800 tỷ đồng và lãi ròng 110 tỷ đồng, lần lượt tăng 25% và gấp 2.75 lần kết quả thực hiện năm ngoái. Trong đó, công ty dự kiến mảng nền móng và xây dựng sẽ mang về 2,800 tỷ đồng doanh thu, còn mảng hạ tầng và công trình ngầm có doanh thu 1,000 tỷ đồng.

3) BWS – Tiện ích: Biwase vừa công bố ước tính kết quả kinh doanh 3 tháng đầu năm 2023 với tổng doanh thu 762 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ năm ngoái. Biwase cho biết kết quả này chưa ghi nhận doanh thu 83.83 tỷ đồng từ lĩnh vực xử lý chất thải. Quý I/2023, lợi nhuận sau thuế đạt 165 tỷ đồng, giảm 17%. Trong năm 2023, Biwase đặt kế hoạch tổng doanh thu 3,970 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 720 tỷ đồng. Với kết quả này, công ty đã thực hiện được lần lượt 19% và 23% chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận cả năm sau ba tháng.

4) CSV – Hóa chất: Năm 2023, CSV đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất gần 1.96 ngàn tỷ đồng, giảm nhẹ 7% so với thực hiện 2022. Đáng chú ý, mục tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ hơn 270 tỷ đồng, thấp hơn 2022 tới 47%. CSV cho biết tình hình kinh doanh năm 2023 của Công ty dự báo gặp nhiều khó khăn, do khách hàng thuộc các ngành sản xuất công nghiệp liên quan như thép, dệt may… đều dự kiến thu hẹp quy mô.

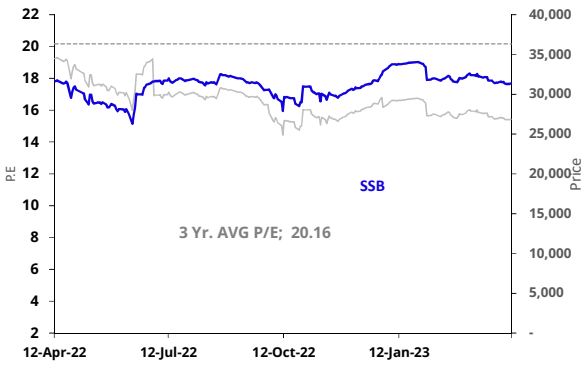
5) CDC – Bất động sản: Sau kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, lãi ròng của CDC giảm hơn 14 tỷ đồng so với báo cáo tự lập, từ hơn 21 tỷ đồng xuống chỉ còn 7 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do Chi phí tài chính tăng mạnh dẫn đến lợi nhuận ròng sụt giảm sau kiểm toán. Theo CDC, chi phí tài chính trong năm 2022 tăng mạnh do ghi nhận lại các chi phí lãi vay không được vốn hóa theo quy định hiện hành. Trong đó, chi phí lãi vay tăng từ gần 24 tỷ đồng tại báo cáo tự lập, lên gần 39 tỷ đồng, tương tương tăng 63%.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - SSB

SSB – Ngân hàng: SSB đặt mục tiêu đến cuối năm 2023, tổng tài sản tăng 10%. Nguồn vốn huy động tăng trưởng ròng 18,000 tỷ đồng, tương ứng tăng 12%, gồm tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, tổ chức/định chế tài chính. Tăng trưởng tín dụng 11%, tương đương tăng trưởng ròng 16,200 tỷ đồng và đảm bảo phù hợp quy định của NHNN.

Lợi nhuận trước thuế đề ra cho cả năm 2023 là 5,633.3 tỷ đồng, tăng 11% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế kế hoạch đạt 4,506.6 tỷ đồng, tăng 10%. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%. Trong năm 2023, SSB định hướng tăng trưởng huy động không kỳ hạn, tăng tỷ trọng CASA trong tổng nguồn vốn huy động.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	4/10/2023	4/11/2023	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	24.0	104	155	125	
2	Du lịch và Giải trí	11.5	62	69	61	
3	Thực phẩm và đồ uống	11.0	878	816	735	
4	Bất động sản	10.3	2,495	2,954	2,677	
5	Bảo hiểm	-1.3	27	25	25	
6	Bán lẻ	-2.5	569	294	302	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	-5.0	132	126	132	
8	Dịch vụ tài chính	-5.2	2,057	1,818	1,917	
9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-5.9	394	381	405	
10	Y tế	-15.3	17	13	15	
11	Công nghệ Thông tin	-17.0	84	57	68	
12	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-18.3	258	157	192	
13	Ngân hàng	-28.9	2,714	1,736	2,441	
14	Truyền thông	-30.9	2	1	1	
15	Ô tô và phụ tùng	-32.3	120	86	127	
16	Xây dựng và Vật liệu	-37.3	1,350	636	1,014	
17	Tài nguyên Cơ bản	-38.4	1,347	688	1,117	

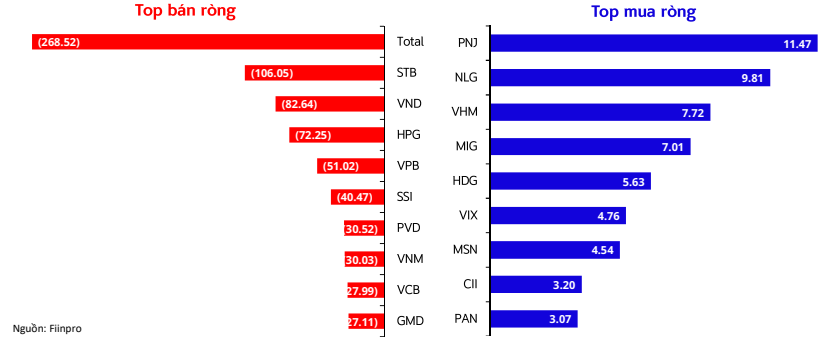
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	14,200	6.8	11.4	1.4	147	848.7	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	17,500	0.6	17.4	22.4	71	688.9	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	7,820	2.9	2.2	-14.6	74	133.5	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	12,250	4.3	2.5	12.4	111	97.1	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	21,150	1.7	0.2	18.5	53	125.2	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	51,500	3.4	1.0	7.3	44	104.8	
PNJ	Vàng Phú Nhuận	Hàng cá nhân & Gia dụng	78,600	1.8	2.6	-12.6	65	81.0	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	56,800	2.7	1.1	-18.6	155	40.9	
GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53,000	1.9	-0.7	16.7	62	59.7	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	9,460	6.9	10.1	18.3	317	28.9	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	34,200	2.2	7.2	-9.4	30	94.2	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	20,950	-0.2	1.9	14.2	47	57.8	
TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	37,950	0.4	3.4	2.6	335	22.7	
HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	8,210	-1.2	-3.4	-10.9	72	40.6	
VCI	Chứng khoán Bản Việt	Dịch vụ tài chính	33,100	3.3	-0.6	42.4	8	224.6	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	56,800.0	2.7	1.1	-18.6	3.0	56.80	
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	14,200.0	6.8	11.4	1.4	8.0	14.20	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	9,460.0	6.9	10.1	18.3	7.3	9.46	
TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	37,950.0	0.4	3.4	2.6	1.5	37.95	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	12,250.0	4.3	2.5	12.4	4.9	12.25	
DAG	TĐ Nhựa Đông Á	Hóa chất	4,470.0	6.9	14.6	17.9	13.3	4.47	
MIG	Bảo hiểm Quân đội	Bảo hiểm	16,500.0	1.5	1.5	12.2	2.0	16.50	
EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	7,910.0	1.4	5.5	-6.7	4.2	7.91	
HAP	Tập đoàn Hapaco	Tài nguyên Cơ bản	4,490.0	3.5	5.6	5.2	3.6	4.49	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	4,330.0	-1.1	1.9	-1.4	-1.1	4.33	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
4/11/2023	628.0	1,198.4	-570.4
4/10/2023	799.7	1,104.9	-305.2
4/7/2023	822.0	980.5	-158.5
4/6/2023	608.6	830.5	-221.9
4/5/2023	814.0	589.1	224.8
4/4/2023	841.4	1,109.9	-268.5
4/3/2023	949.8	1,262.0	-312.2
3/31/2023	1,392.9	1,226.6	166.3
3/30/2023	936.8	1,344.8	-408.1
3/29/2023	604.8	812.8	-208.0
3/28/2023	1,110.6	979.7	131.0
3/27/2023	861.0	687.4	173.6
3/24/2023	1,471.3	1,375.0	96.3
3/23/2023	1,239.7	900.7	339.0
3/22/2023	1,425.1	1,250.1	175.0
3/21/2023	1,669.6	1,549.6	120.0

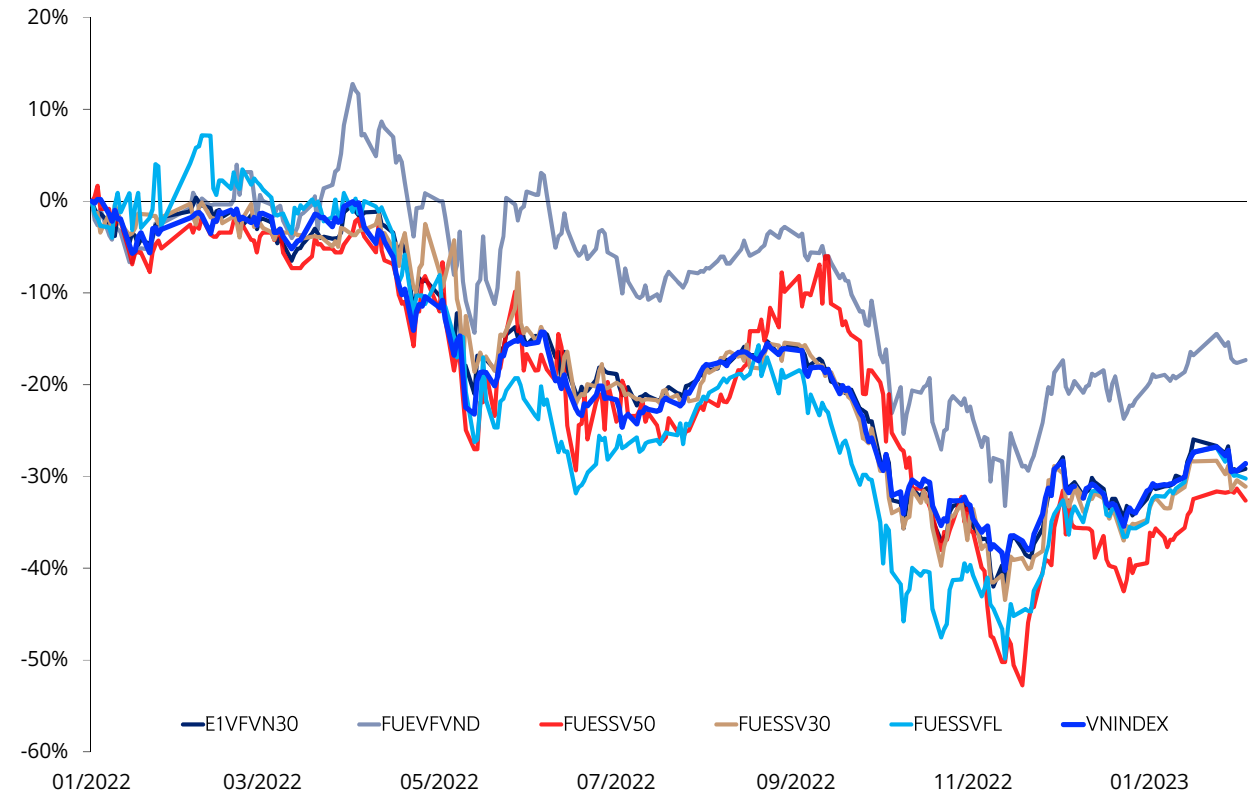
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	18,550	0.9%	3.9%	7.0%	295,400	5.4	
2	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	22,900	0.2%	3.6%	2.2%	2,459,400	56.3	
3	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	15,500	-1.0%	-1.3%	10.3%	9,700	0.2	
4	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	13,250	0.5%	4.2%	6.2%	7,000	0.1	
5	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	8,430	0.0%	4.2%	4.1%	6,400	0.1	
6	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,630	0.4%	4.2%	5.7%	17,800	0.1	
7	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	6,930	-1.6%	2.2%	4.2%	55,300	0.4	
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	9,370	-0.8%	4.7%	11.3%	50,000	0.5	
9	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	12,790	0.6%	3.4%	7.3%	16,100	0.2	
10	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	16,110	-0.7%	5.2%	12.3%	12,100	0.2	
11	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	13,550	-0.7%	2.5%	4.6%	90,300	1.2	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	E1VFVN30	DCVFM	8/14/2014	VN30	361.0	-4.6	14.8	-28.3	26.1	1.0	1.41	1.6	9.4	62.3
2	FUEVFVND	DCVFM	5/12/2020	VNDIAMOND	796.0	-2.8	15.1	-25.4	31.6	0.9	1.39	1.6	8.4	87.7
3	FUESSV50	SSIAM	12/15/2014	VNX50	5.7	0.0	-0.3	-30.8	44.8	1.0	1.52	1.6	9.8	49.3
4	FUESSV30	SSIAM	7/27/2020	VN30	3.8	0.4	0.4	-29.0	34.4	0.9	1.60	1.7	9.9	62.0
5	FUEDCMID	DCVFM	9/29/2022	VNMID	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	1.2	n.a	n.a	n.a	n.a
6	FUEIP100	IPAAM	7/28/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	-30.8	23.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
7	FUEKIV30	HVCapital	1/6/2022	VN30	13.2	-0.9	-4.9	-30.8	35.8	0.9	1.58	1.6	9.7	62.4
8	FUEKIVFS	HVCapital	11/3/2022	VNFINSELECT	3.1	0.0	0.0	n.a	n.a	1.1	n.a	n.a	n.a	n.a
9	FUEMAV30	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.3	-0.3	-28.9	26.1	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
10	FUESSVFL	SSIAM	2/24/2020	VNFINLEAD	164.7	-3.2	-5.1	-27.8	38.9	0.9	0.93	1.2	7.1	84.5
11	FUEVN100	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	0.0	0.0	-33.6	31.2	0.9	1.63	1.6	10.9	44.9

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To
Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.